

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 719/2020/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu:**

*Anh Phạm Trọng Đ, sinh ngày 09 tháng 09 năm 1984.*

*Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1984.*

Đều có hộ khẩu thường trú và trú tại: Căn 03, tầng 18, Tòa 19T1 dự án nhà ở cho người thu nhập thấp, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Phạm Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Thùy L cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Phạm Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Gia K, sinh ngày 15/11/2010 và cháu Phạm Gia H, sinh ngày 20/3/2014. Các cháu khỏe mạnh bình thường. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận như sau: chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai

con chung cháu Phạm Gia K, sinh ngày 15/11/2010 và cháu Phạm Gia H, sinh ngày 20/3/2014.

Về phần cấp dưỡng: Anh Phạm Trọng Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Linh là 10.000.000đ/2cháu/1tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2020, cấp dưỡng theo từng tháng.

[3]. Về tài sản chung: anh Phạm Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất xác nhận, tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: anh Phạm Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: anh Phạm Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Phạm Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Thùy L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Phạm Gia K, sinh ngày 15/11/2010 và cháu Phạm Gia H, sinh ngày 20/3/2014. Các cháu khỏe mạnh bình thường. Sau khi ly hôn giao cho chị Nguyễn Thị Thùy L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cháu Phạm Gia K, sinh ngày 15/11/2010 và cháu Phạm Gia H, sinh ngày 20/3/2014 cho đến khi 02 con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

*Về phần cấp dưỡng:* ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Trọng Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Thùy L là 10.000.000đ/2cháu/1tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2020, cấp dưỡng theo từng tháng cho đến khi 02 con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Trọng Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009667 ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận :**

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**